

UBND PHƯỜNG LÁI THIÊU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRƯỜNG TỌ

Số: 341 /KH-THCS NTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

V/v triển khai cơ sở dữ liệu, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số
năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 1567/SGDĐT-VP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2465/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai hệ thống Ứng dụng tương tác Ngành Giáo dục Thành phố "EDUI" tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình "Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh" và Đề án "Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh" năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4738/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Chương trình "Nghiên cứu và phát triển



ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 610/KH-SGDDT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2030” năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 256/KH-THCS NTT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Trường Tộ về kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026;

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ xây dựng kế hoạch triển khai cơ sở dữ liệu, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026.

I. GIỚI THIỆU VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUAN

Năm học 2025-2026 là giai đoạn then chốt để Trường THCS Nguyễn Trường Tộ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, hướng tới đạt chuẩn **Trường học số Mức độ 2** theo Bộ tiêu chuẩn của Thành phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch này được xây dựng nhằm kế thừa và phát huy các kết quả đạt được từ năm học 2024-2025, đồng thời cụ thể hóa các yêu cầu để đáp ứng các tiêu chí của Mức độ 2.

1. Mục tiêu chung:

Trường THCS Nguyễn Trường Tộ sẽ đạt **Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản)** cho tất cả 06 tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn Trường học số do UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thành toàn bộ các yêu cầu của **Tiêu chuẩn 01: Thể chế số** (Điều kiện bắt buộc).
- Đảm bảo mỗi tiêu chuẩn từ 02 đến 06 đạt tổng điểm từ 70 đến 150 điểm.
- Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Xây dựng hạ tầng số, hệ thống dữ liệu và các ứng dụng quản lý, dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số cơ bản.
- Tối thiểu 35% nội dung chương trình giáo dục phổ thông bậc trung học được triển khai dưới hình thức trực tuyến vào cuối năm 2025.

II. CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Kế hoạch sẽ được triển khai theo 06 tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn Trường học số:

1. Tiêu chuẩn 01: Thể chế số (Điều kiện bắt buộc)

Để đạt Mức độ 2, trường phải hoàn thành đầy đủ tất cả 05 tiêu chí của tiêu chuẩn này.

1.1. Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy định quản lý liên quan đến hoạt động số trong nhà trường:

Hành động: Rà soát, xây dựng và ban hành các quy chế về:

- Tổ chức dạy học trực tuyến (quy định rõ nội dung chương trình GDPT triển khai trực tuyến).

- Quản lý CSDL và bảo vệ dữ liệu cá nhân, cụ thể là tuân thủ Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT).

- Vận hành hệ thống mạng và an toàn thông tin.

- Vận hành hệ thống văn phòng điện tử.

- Xây dựng/kiểm duyệt/quản lý Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung (theo Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT).

- Quản lý/sử dụng hệ thống theo dõi/đánh giá học sinh và Học bạ số (theo Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT).

- Quản lý/sử dụng/vận hành Hệ thống Quản trị nhà trường. Đảm bảo văn bản được ban hành đúng thời điểm (trước ngày 30/9 hàng năm) và có tính pháp lý.

1.2. Xây dựng và ban hành các kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến và kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số hàng năm.

Hành động: Xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (bao gồm hoạt động dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp, dạy học tích hợp công nghệ số trên lớp học) hàng năm; kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số hàng năm trước ngày 30/9. Đảm bảo đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian, kinh phí.

1.3. Xây dựng chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD), giáo viên (GV), nhân viên thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số của trường.

Hành động: Ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ nhân sự liên quan đến chuyển đổi số trước ngày 30/9 hàng năm.

1.4. Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số tại trường.

Hành động: Xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách và minh chứng chi tiêu (hồ sơ tài chính, hợp đồng). Đảm bảo tối thiểu 5% tổng ngân sách đơn vị được dành cho chuyển đổi số. Nguồn kinh phí có thể từ ngân sách sự nghiệp, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

1.5. Ban hành các quyết định thành lập Ban chỉ đạo/tổ công tác triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, Ban biên tập/quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử, Ban chỉ đạo/tổ công tác tổ chức dạy học trực tuyến và xây dựng học liệu số tại đơn vị.

Hành động: Ban hành và kiện toàn các quyết định này khi có biến động về nhân sự trong vòng 30 ngày.

2. Tiêu chuẩn 02: Cơ sở vật chất, hạ tầng số

2.1. Cơ sở vật chất:

2.1.a. Tỷ lệ phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, máy tính cho giáo viên và kết nối mạng: Đảm bảo 100% phòng học được trang bị thiết bị trình chiếu (tối thiểu 65 inch), máy tính cho giáo viên, và kết nối mạng Internet/Wi-Fi.

2.1.b. Tỷ lệ nhân sự, học sinh có trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trên môi trường số: Đảm bảo 100% nhân sự, học sinh có ít nhất 01 thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy/học trên môi trường số.

2.1.c. Có phòng học số (di động hoặc cố định): Có tối thiểu 01 phòng học số (di động hoặc cố định) theo quy định tại Phụ lục III của Quyết định.

2.1.d. Có phòng thí nghiệm hiện đại, STEM/STEAM, ứng dụng thí nghiệm mô phỏng VR/AR: Có tối thiểu 01 phòng thí nghiệm hiện đại, STEM/STEAM theo quy định tại Phụ lục IV của Quyết định.

2.2. Hạ tầng số:

2.2.a. Hệ thống mạng có dây và không dây: Đảm bảo hệ thống mạng có dây cung cấp Internet đến toàn bộ thiết bị trong trường (trừ thiết bị mật), mạng không dây phủ sóng toàn trường và đáp ứng yêu cầu truy cập của 50% nhân sự, học sinh cùng lúc, với băng thông tối thiểu 1Gbps và có tường lửa vật lý.

2.2.b. Máy tính được trang bị phần mềm diệt virus và cài đặt hệ điều hành bản quyền: Đảm bảo 100% máy tính trong trường được trang bị phần mềm diệt virus và cài đặt hệ điều hành bản quyền.

3. Tiêu chuẩn 03: Dữ liệu số

3.1. Tỷ lệ hoàn thành hồ sơ học sinh, nhân sự, trường học, cơ sở vật chất, học liệu số:

Đảm bảo 100% dữ liệu (hồ sơ học sinh, nhân sự, trường học, cơ sở vật chất, học liệu số) được nhập đầy đủ theo danh mục dữ liệu ngành GDĐT (Phụ lục III của Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT cho cấp Trung học và Giáo dục thường xuyên).

Lưu ý: Tất cả dữ liệu gốc chỉ được khởi tạo tại <https://csdl.hcm.edu.vn> và Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm cao nhất về CSDL, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống". Hoàn thiện các trường dữ liệu theo Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT trước ngày 30/8/2025.

3.2. Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh, nhân sự với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tỷ lệ nhân sự có VNeID mức độ 2; tỷ lệ học sinh có căn cước, VNeID theo độ tuổi quy định:

Đảm bảo 100% dữ liệu học sinh, nhân sự được xác thực với CSDL Quốc gia về dân cư; 100% nhân sự có VNeID mức độ 2; 100% học sinh có căn cước, VNeID theo độ tuổi quy định.

3.3. Triển khai công cụ thu thập dữ liệu hành vi của người dùng trên các hệ thống; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh hoạt động thường xuyên trên các hệ thống của đơn vị:

Có công cụ thu thập dữ liệu hành vi; đảm bảo trung bình 10 dữ liệu hành vi/người/ngày.

3.4. Tất cả các phần mềm, hệ thống được kết nối với CSDL dùng chung của ngành GDĐT:

Đảm bảo tất cả các phần mềm, hệ thống triển khai tại đơn vị được kết nối với CSDL dùng chung ngành GDĐT. Các phần mềm, hệ thống phải thuộc danh sách đã được Sở GDĐT thẩm định và đáp ứng đầy đủ điều kiện kết nối với Trục dữ liệu ngành.

3.5. Tất cả các phần mềm, hệ thống đăng nhập thông qua Single Sign-On (SSO):

Đảm bảo tất cả các phần mềm, hệ thống triển khai tại đơn vị hỗ trợ đăng nhập thông qua Single Sign-On (SSO) từ CSDL ngành GDĐT.

4. Tiêu chuẩn 04: Nhân lực số

4.1. Tỷ lệ nhân sự tham gia bồi dưỡng tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin:

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên CNTT tham gia bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tỷ lệ $\geq 50\%$ CBQL tham gia tập huấn nâng cao về quản trị dữ liệu.

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng kiến thức phương pháp giảng dạy, xây dựng học liệu, thiết kế bài giảng trên môi trường số.

- Triển khai khung năng lực AI cho giáo viên, các khóa học số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục trên hệ thống TEMIS tại cổng <https://taphuan.csdl.edu.vn/> (ETEP) và các lớp cập nhật kiến thức về trí tuệ nhân tạo trong dạy học theo chương trình Gemini Academy for Educators.

4.2. Tỷ lệ nhân sự được phân công chuyên trách, kiêm nhiệm công tác CNTT và chuyển đổi số:

Đảm bảo tỷ lệ từ 10% trở lên CBQL, giáo viên, nhân viên CNTT được phân công chuyên trách, kiêm nhiệm.

4.3. Có nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về quản trị mạng, an toàn an ninh thông tin tại đơn vị:

Có quyết định phân công nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về quản trị mạng, an toàn an ninh thông tin, đảm bảo nhân sự đáp ứng trình độ chuyên môn.

4.4. Đạt tỷ lệ giáo viên tổ chức dạy học và hoạt động dạy học kết hợp trực tuyến, trực tiếp trên các hệ thống quản lý học tập (LMS):

Đảm bảo trên 85% giáo viên của trường THCS tổ chức dạy học trên môi trường số, với tỷ trọng tối thiểu nội dung Chương trình GDPT triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 35% ở bậc trung học.

4.5. Đạt tỉ lệ giáo viên xây dựng, đóng góp học liệu cho Kho học liệu số dùng chung:

Đảm bảo tỷ lệ giáo viên xây dựng, đóng góp học liệu số tối thiểu 02 học liệu số/năm (được đơn vị phê duyệt) trên Kho học liệu số đạt từ 60% đến dưới 70%.

5. Tiêu chuẩn 05: Quản trị và điều hành số

5.1. Triển khai hệ thống Văn phòng điện tử:

- Triển khai hiệu quả hệ thống Văn phòng điện tử tích hợp chứng thư số, ký số và có chức năng phát hành văn bản trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đảm bảo 100% văn bản phát hành điện tử (trừ văn bản mật). Sử dụng cổng vpdh.hcm.edu.vn và vanthu.hcm.edu.vn.

- Đơn vị rà soát, trang bị Chứng thư số con dấu đơn vị dưới dạng USB Token vật lý (cấp bởi Cục Chứng thư số - Ban Cơ yếu Chính phủ (VGCA) đối với đơn vị công lập). Trang bị chữ ký số cho toàn bộ lãnh đạo đơn vị (USB Token hoặc SIM PKI do VGCA cấp). Trang bị chữ ký số cho toàn bộ giáo viên (USB Token hoặc MPKI do VGCA cấp, hoặc chữ ký số công cộng do doanh nghiệp cung cấp). Đăng ký và quản lý dữ liệu chữ ký số lên Cơ sở dữ liệu ngành và ban hành quy định bảo mật.

5.2. Giải pháp triển khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của trường trên môi trường số và tỉ lệ hồ sơ được giải quyết trên môi trường số:

Có giải pháp triển khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của trường trên môi trường số (chuyển trường, xin nghỉ học (qua ứng dụng EDUi), đăng ký môn tự chọn, cấp học bổng, mượn sách thư viện, học bạ số, tiếp công dân, xin nghỉ phép, đăng ký sử dụng trang thiết bị...). Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết trên môi trường số.

5.3. Có triển khai Cổng thông tin điện tử:

Triển khai Cổng thông tin điện tử của trường (có đăng ký cấp phép hoạt động), xây dựng đa dạng kênh thông tin hỗ trợ học sinh và phụ huynh (website, phần mềm quản trị nhà trường, Zalo OA, Fanpage Facebook...) và có chuyên mục tiếp nhận phản ánh kiến nghị, đường dây nóng.

5.4. Có triển khai hệ thống quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ:

Triển khai hệ thống quản trị nhà trường với ít nhất 5/9 phân hệ được liệt kê. Hệ thống phải là giải pháp số đồng bộ, tiếp cận mô hình hệ sinh thái giáo dục số (Triển khai trong cùng một giao diện hoặc một ứng dụng), có khả năng liên thông dữ liệu hai chiều. Các phân hệ tối thiểu bao gồm:

- Phân hệ quản lý nhân sự (Cơ sở dữ liệu giáo viên, lương, thân nhân, bồi dưỡng, thi đua, dạy học).

- Phân hệ quản lý học sinh (Cơ sở dữ liệu học sinh, học tập, kiểm tra, y tế, hoạt động giáo dục khác).
- Phân hệ quản lý cơ sở vật chất và thiết bị.
- Phân hệ quản lý thu chi không dùng tiền mặt.
- Phân hệ quản lý dạy và học.
- Phân hệ Hồ sơ nhà trường (Sổ đăng bộ, hệ thống theo dõi và đánh giá học sinh, sổ quản lý văn bằng, sổ đầu bài số, học bạ số, sổ chủ nhiệm).
- Phân hệ thi đua khen thưởng.
- Phân hệ quản lý học tập trực tuyến (LMS).
- Phân hệ Quản lý nội dung học tập (LCMS).
- Hệ thống quản lý kết nối giữa gia đình và nhà trường, nhà trường và xã hội.

5.5. Có triển khai các giải pháp ứng dụng liên quan đến thẻ căn cước công dân và AI tại đơn vị:

Triển khai các giải pháp đọc căn cước công dân trong nghiệp vụ, hoạt động cần định danh cá nhân. Ứng dụng AI vào trong công tác quản lý, trợ lý ảo phục vụ cán bộ, giáo viên và học sinh.

6. Tiêu chuẩn 06: Giáo dục số

6.1. Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) và đảm bảo đầy đủ các chức năng:

Triển khai hệ thống LMS đảm bảo đầy đủ các chức năng: tự học của học sinh, dạy học trực tiếp/trực tuyến của giáo viên, xây dựng ma trận/kế hoạch kiểm tra đánh giá, kết nối phần mềm quản lý kết quả học tập, thống kê hoạt động người dùng/bài giảng, tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp. Hệ thống phải kết nối với CSDL ngành GDĐT và đăng nhập thông qua Hệ thống SSO.

6.2. Có triển khai hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) và đảm bảo đầy đủ các chức năng:

Triển khai hệ thống LCMS đảm bảo đầy đủ các chức năng: xây dựng/phê duyệt học liệu số, tích hợp công cụ xây dựng bài giảng số, thống kê số lượng/lượt sử dụng học liệu, kết nối với LMS. Hệ thống phải kết nối với CSDL ngành GDĐT và đăng nhập thông qua Hệ thống SSO.

6.3. Đạt yêu cầu về số lượng học liệu số:

Đảm bảo 100% các môn có nội dung học liệu số, đã được tổ chuyên môn thông qua và thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Đảm bảo tỷ lệ triển khai nội dung chương trình GDPT dưới hình thức trực tuyến cho cấp trung học đạt 35%.

6.4. Tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động học tập trực tuyến:

Đảm bảo 100% học sinh tham gia các hoạt động học tập trực tuyến.

6.5. Tỷ lệ giáo viên xây dựng bài giảng tương tác cho môn học/hoạt động giáo dục và tỷ lệ môn học có xây dựng hoạt động giáo dục trên các hệ thống dạy học trực tuyến:

Đảm bảo từ 70% đến dưới 80% giáo viên xây dựng bài giảng tương tác cho môn học/hoạt động giáo dục và có dữ liệu hoạt động học tập của học sinh trên bài giảng tương tác.

6.6. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống LMS; tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính, phần mềm có kết nối với hệ thống quản trị nhà trường:

Có triển khai và có dữ liệu ghi nhận triển khai kiểm tra đánh giá thường xuyên trên hệ thống LMS.

6.7. Triển khai trong tiết học các nội dung số, nền tảng số, công cụ số; các nội dung số cần ứng dụng công nghệ AI, AR/VR:

Đang triển khai các nội dung số cần ứng dụng công nghệ AI, AR/VR trong tiết học (chưa cần đạt >5% số tiết học ở mức độ 2, nhưng có triển khai là có điểm). Ứng dụng AI để thiết kế lộ trình học tập cá nhân hóa và tạo tài liệu học tập đa dạng.

6.8. Xây dựng, tổ chức dạy các chương trình về AI, kỹ năng số/công dân số trong nhà trường:

Có xây dựng và tổ chức dạy các chương trình về AI, kỹ năng số/công dân số cơ bản trong nhà trường. Triển khai tài khoản "AI giáo dục" dành cho học sinh Thành phố (Google Workspace for Education Plus và phiên bản AI Premium).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách sự nghiệp của trường, các nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các hoạt động chuyển đổi số trong quản trị nhà trường sẽ được cân đối từ nguồn ngân sách sự nghiệp hoặc tài trợ giáo dục, hoặc các nguồn hợp pháp khác.

- Các nội dung chuyển đổi số trong hoạt động của người học (LMS, ứng dụng AI cơ bản, học liệu số, ôn tập...) và tương tác với cha mẹ học sinh sẽ được thực hiện **xã hội hóa** theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Sở GDĐT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LỘ TRÌNH

1. Trách nhiệm chính của người phụ trách CNTT:

- Tham mưu và triển khai: Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi tiết của trường dựa trên kế hoạch này, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn, cá nhân liên quan.

- Quản lý hạ tầng: Đảm bảo hạ tầng CNTT của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và hạ tầng số. Rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Hệ thống dữ liệu: Quản lý và giám sát việc thu thập, nhập liệu, xác thực và đồng bộ dữ liệu ngành GDĐT, đảm bảo dữ liệu "**đúng, đủ, sạch, sống**". Đảm

bảo các phần mềm của trường kết nối với CSDL dùng chung của ngành và sử dụng SSO.

- Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo: Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho CBQLGD, GV, nhân viên. Hướng dẫn và hỗ trợ người dùng trong việc sử dụng các hệ thống và phần mềm số.

- An toàn thông tin: Thiết lập và duy trì các biện pháp bảo mật dữ liệu, an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CNTT của trường.

- Đánh giá và báo cáo: Thường xuyên tự đánh giá định kỳ mức độ chuyển đổi số (DTI) của trường (hàng quý) và báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc lên Sở GDĐT.

- Phối hợp: Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban trong trường, các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, và Sở GDĐT để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ.

2. Lộ trình thực hiện:

2.1: Quý II/2025:

- Hoàn thiện kế hoạch số hóa hồ sơ của trường.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, an toàn thông tin cho CBQL, GV, NV và học sinh.

- Trước ngày 30/8/2025: Hoàn thiện các trường dữ liệu theo Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT của Sở GDĐT.

- Trước ngày 30/9 hàng năm: Ban hành các quy chế, kế hoạch, chính sách liên quan đến chuyển đổi số, bao gồm kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, chế độ chính sách cho nhân sự.

- Cuối năm 2025: Đạt tỷ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35% ở bậc trung học.

2.2: Năm học 2025-2026:

2.2.a: Triển khai sử dụng Ứng dụng tương tác Ngành Giáo dục Thành phố "EDUi" theo Kế hoạch 2465.

- **Giai đoạn 1 (Tháng 9/2025):** Tập huấn triển khai hướng dẫn sử dụng ứng dụng EDUi trên thiết bị di động (iOS và Android) cho 100% các cơ sở giáo dục. Lịch tập huấn cụ thể cho THCS là 8 giờ 00, ngày 24/9/2025.

- **Giai đoạn 2 (22-26/9/2025):** Tổ chức Lễ công bố bàn giao hệ thống EDUi.

- **Giai đoạn 3 (Tháng 9, 10/2025):** Hoàn thiện yêu cầu trong quá trình triển khai thực tế, bao gồm phân tích, thiết kế kiến trúc hệ thống, xây dựng bộ giao thức kết nối (API) và quy chuẩn kỹ thuật tích hợp với các hệ thống quản lý giáo dục hiện có.

Trách nhiệm của trường: Cử nhân sự tham dự tập huấn. Tổ chức triển khai EDUi đến toàn thể viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh (100% hoàn thành cài đặt trước 24/9/2025). Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông

tin, dữ liệu trên ứng dụng. Thành lập tổ/bộ phận phụ trách triển khai, theo dõi, quản lý ứng dụng.

Trách nhiệm của giáo viên, học sinh, phụ huynh: Cài đặt, đăng nhập, sử dụng ứng dụng; cập nhật thông tin; hướng dẫn/hỗ trợ lẫn nhau; bảo mật tài khoản/dữ liệu.

2.2.b: Triển khai đồng bộ hệ thống Sổ đăng bộ số cho việc quản lý hồ sơ học sinh và giáo viên trên toàn ngành.

2.2.c: Triển khai hệ thống sổ đầu bài số nhằm thay thế phương pháp ghi chép trên sổ giấy truyền thống.

2.2.d: Triển khai hệ thống theo dõi và đánh giá học sinh và học bạ số theo Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT.

Tất cả đều áp dụng giải pháp số đồng bộ, tiếp cận mô hình hệ sinh thái giáo dục số thay vì các phần mềm riêng lẻ không kết nối dữ liệu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho năm học 2025-2026 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ./.

Nơi nhận:

- UBND;
- CB.GV.NV;
- Lưu: VT, HS CNTT



Nguyễn Đoàn Tuyên